

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDX

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ bảo hiểm		
1.1	Có giấy chứng nhận hoạt động bảo hiểm theo quy định của pháp luật còn hiệu lực để thực hiện hoàn thành hợp đồng.	Có	Không
2	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:		
2.1	Cung cấp đủ dịch vụ theo yêu cầu.	Có	Không
2.2	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.	Nêu được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu
2.3	Có Quy tắc bảo hiểm của nhà thầu đã đăng ký với Bộ Tài chính và các điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm (phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu nại, bồi thường cho khách hàng).	Có	Không
2.4	Mức phí bồi thường tổn thất phải tuân thủ quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ.	Có	Không
2.5	Mức phí bảo hiểm phải tuân thủ quy định Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ	Có	Không
2.6	Mức phí bồi thường tổn thất đối với người ngồi trên xe không thấp hơn 20.000.000 đồng/01 người/01 vụ	Có	Không
2.7	Yêu cầu bảo hiểm: nêu rõ các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm của nhà thầu đã đăng ký với Bộ Tài chính và các điều khoản sửa đổi, bổ sung đính kèm (phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu	Có	Không

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	nại, bồi thường cho khách hàng).		
3	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
3.1	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc của gói thầu.	Nêu được mục đích công việc phù hợp với tính chất công việc của gói thầu, có sự am hiểu về gói thầu	Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu
4	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
4.1	Nhân viên bảo hiểm mặt tại hiện trường kể từ thời điểm nhận được thông báo không quá.	≤ 24 giờ	> 24 giờ
4.2	Phương thức, thủ tục khi có tổn thất xảy ra, thời gian tổ chức hướng dẫn thực hiện hợp đồng bảo hiểm.	Có trình bày, thuyết minh đủ, chi tiết, cụ thể, hợp lý, khả thi cao các nội dung	Không trình bày, hoặc trình bày sai, không hợp lý các nội dung
4.3	Thời gian thực hiện bồi thường không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các giấy tờ liên quan của bên mua bảo hiểm.	Có	Không
5	Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó		
5.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	Không có các vi phạm theo Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Không có hợp đồng chậm tiến độ.	Có các vi phạm một trong các quy định của Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Có hợp đồng chậm tiến độ.
5.2	Số tiền tạm ứng khi có tai nạn tổn thất xảy ra.	≥ 50% giá trị bồi thường khi có tổn thất và có cam kết của nhà thầu.	< 50% giá trị bồi thường khi có tổn thất hoặc không có cam kết của nhà thầu.
5.3	Bản chào phí của nhà thầu.	Có	Không
5.4	Phải có bản hướng dẫn chi tiết phương thức, giấy tờ thủ tục giải quyết khiếu	Có	Không

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	nại, đòi bồi thường cho khách hàng rõ ràng, hợp lý được người có thẩm quyền của nhà thầu phê duyệt còn hiệu lực.		
5.5	Có sơ đồ và quy trình rõ ràng thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong quá trình giải quyết bồi thường, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các bên liên quan: Người mua bảo hiểm - Công ty Môi giới bảo hiểm - Công ty bảo hiểm - Công ty giám định độc lập - Người thụ hưởng.	Có	Không
Kết luận			
	Đạt tất cả các tiêu chuẩn từ 1,2,3,4,5	Đạt	
	Không đạt một trong số các tiêu chuẩn từ 1,2,3,4,5	Không đạt	